

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI
Bản án số: **40/2018/HS-PT**
Ngày: 26-3-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bé.

- Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Năm.

Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quảng Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Huyền – Kiểm sát viên

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 40/2018/TLPT-HS ngày 31/01/2018 đối với bị cáo Hồ Văn T, do có kháng cáo của bị cáo Hồ Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 06/2017/HS-ST ngày 21/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Quảng Ngãi.

Họ và tên bị cáo: Hồ Văn T; sinh ngày: 19/10/1973, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ x, thôn G, xã T2, huyện T1, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kor; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn B và bà Hồ Thị N; Có vợ là Hồ Thị T và có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa;

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn T: Bà Phạm Thị Hà C, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, bào chữa theo Quyết định số 116/QĐ-TGPL ngày 21/9/2017 của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa;

Người phiên dịch: Ông Đinh Mạnh B, là người phiên dịch tiếng Kor; Địa chỉ: Ban dân tộc tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7/2016, Hồ Văn T đến khu vực rừng suối B – Thôn Q, xã T2, huyện T1, tỉnh Quảng Ngãi (thuộc lô 7, khoảnh 2, tiểu khu 103) để phá rừng lấy đất, làm rẫy. Hồ Văn T đã dùng rựa phát, chặt hạ dây leo và cây rừng, sau đó, thuê Hồ Văn T2 (sinh năm 1989; trú tại tổ x, thôn Q, xã T2, huyện T1, tỉnh Quảng Ngãi) sử dụng máy cưa xăng cầm tay cưa cây rừng.

Tại Kết luận giám định số 21/KLGD ngày 31/10/2016 của Tổ giám định tư pháp Chi cục kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Vị trí diện tích rừng bị xâm hại thuộc lô x, khoảnh xx, tiểu khu xxx xã T2, huyện T1, tỉnh Quảng Ngãi với diện tích là 28.240 m², trạng thái rừng là rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh nghèo kiệt, trữ lượng rừng bị thiệt hại 116,0935 m³, sản lượng gỗ bị thiệt hại 63,8514 m³, mục đích để phòng hộ đầu nguồn.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 19/KL-HĐĐGTS ngày 08/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T1 kết luận:

Trữ lượng rừng bị thiệt hại là 162.530.900 đồng.

Sản lượng gỗ bị thiệt hại 89.391.960 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 06/2017/HSST ngày 21/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Tuyên bố: Hồ Văn T phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

Áp dụng: Điểm b khoản 3 Điều 189; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 3 Điều 243 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05/01/2018, bị cáo Hồ Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hồ Văn T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa phúc thẩm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hồ Văn T về tội “*Hủy hoại rừng*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 189 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội; nhân thân bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên phạt bị cáo Hồ Văn T 03 năm tù về tội “*Hủy hoại rừng*” là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp Giấy khám sức khỏe của Bệnh viện Đa khoa huyện Sơn Tịnh kết luận bị cáo bị bệnh “*tăng huyết áp*”, “*thiếu máu cơ tim*”, “*tăng lipit máu, thiếu canxi*” nhưng đây không phải là bệnh hiểm nghèo theo quy định của Bộ Y tế. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Văn T. Đề nghị Hội đồng xét

xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 06/2017/HS-ST ngày 21/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Quảng Ngãi.

Luận cứ bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý Phạm Thị Hà C cho bị cáo Hồ Văn T: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hồ Văn T về tội “*Hủy hoại rừng*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 189 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khắc phục một phần hậu quả; bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo không biết chữ, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn; nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; cha mẹ bị cáo là người có công với cách mạng; con trai bị cáo tham gia nghĩa vụ quân sự; vợ bị cáo thường xuyên đau ốm, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Văn T, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Hồ Văn T khai nhận, vì muốn có đất làm rẫy, nên vào tháng 07/2016, bị cáo đã dùng rựa, thuê người dùng máy cưa chặt hạ các loại dây leo và cây rừng tại khu vực rừng phòng hộ đầu nguồn thuộc lô 7, khoảnh 2, tiểu khu 103 khu vực rừng suối B, thôn Q, xã T2, huyện T1, tỉnh Quảng Ngãi. Tổng diện tích rừng bị bị cáo hủy hoại là 28.240 m², trạng thái rừng là rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh nghèo kiệt, mục đích để phòng hộ đầu nguồn, trữ lượng rừng bị thiệt hại 116,0935 m³, sản lượng gỗ bị thiệt hại 63,8514 m³. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hồ Văn T về tội “*Hủy hoại rừng*” với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự “*hủy hoại rừng phòng hộ, rừng đặc dụng*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 189 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo với lý do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo, thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý, bảo vệ rừng của Nhà nước. Khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội; nhân thân bị cáo; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả bằng cách trồng lại 100 cây lim xanh với diện tích 910m² cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện T1; bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế; thuộc diện hộ nghèo, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn; chưa có tiền án, tiền sự; nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, đồng thời áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự để tuyên phạt bị cáo Hồ Văn T 03 năm tù là phù hợp, không nặng. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp Giấy khám sức khỏe của Bệnh viện Đa

khoa huyện Sơn Tịnh đề ngày 29/12/2017 kết luận bị cáo bị bệnh “*tăng huyết áp*”, “*thiếu máu cơ tim*”, “*tăng lipít máu, thiếu canxi máu*”, đánh giá sức khỏe loại 3. Xét đây không phải là trường hợp thuộc bệnh hiểm nghèo theo quy định của Bộ Y tế, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Văn T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 06/2017/HS-ST ngày 21/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Quảng Ngãi.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Bị cáo Hồ Văn T thuộc diện hộ nghèo nên được miễn toàn bộ án phí phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Văn T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 06/2017/HS-ST ngày 21/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng: Điểm b khoản 3 Điều 189; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 3 Điều 243 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn T 03 (ba) năm tù về tội “*Hủy hoại rừng*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Bị cáo Hồ Văn T thuộc diện hộ nghèo nên được miễn toàn bộ án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Vụ GĐKT 1 – Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND huyện T1;
- Công an huyện T1;
- THA dân sự huyện T1;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Bé